

TÓM TẮT

TRẦN THỊ XUÂN, 8/2011. **TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN CÂY TIÊU TẠI HUYỆN CHUR SÊ, TỈNH GIA LAI NIÊN VỤ 2009 - 2010.** Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh. Luận văn cuối khóa, 113 trang.

Giáo viên hướng dẫn: TS. Võ Thái Dân, KS. Trương Xuân Phú⁽¹⁾

Đề tài được tiến hành từ ngày 15/02/2011 đến ngày 15/06/2011, nhằm xác định tình hình sử dụng hoá chất nông nghiệp trên cây tiêu tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai niên vụ 2009 – 2010. Các thông tin về tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp trên cây tiêu được điều tra bằng mẫu in sẵn ở 90 hộ dân tại ba xã trồng tiêu lớn của huyện Chư Sê (Xã Iaglai – Xã Iablang - Thị Trấn Chư Sê), đồng thời thu thập số liệu từ phòng Nông nghiệp huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Kết quả điều tra cho thấy: đa số các hộ trả lời phỏng vấn là nam giới với độ tuổi trung bình là 50, trình độ văn hoá chủ yếu ở bậc trung học, với 80 hộ là dân tộc kinh, 10 hộ là dân tộc Jarai, diện tích đất nông nghiệp trung bình là 1,44 ha, diện tích tiêu KTCB trung bình là 0,43 ha, diện tích tiêu KD trung bình là 0,73 ha. Đa số các hộ sử dụng giống tiêu Vĩnh Linh trồng trên nọc chết với tuổi vườn tiêu trung bình là 8 tuổi, năng suất trung bình ở các hộ điều tra là 5,87 tấn/ha.

Kích thước trồng tiêu của các hộ là 60 x 60 x 30 cm, 80 x 80 x 30 cm với khoảng cách là 2,2 x 2,2; 2,5 x 2,5 ; 3 x 3 cm tương ứng với mật độ trồng là 2200 ; 1600 ; 1111 cây/ha.

Đa số các hộ sử dụng phân bón gốc chủ yếu theo khả năng kinh tế của mỗi hộ nông dân mà không quan tâm đến nhu cầu phân bón của cây tiêu. Thời kỳ tiêu KTCB lượng phân chuồng được sử dụng dao động từ 11 – 22 tấn/ha/năm, lượng phân hóa học ở thời kỳ này ít được nông dân sử dụng. Ở giai đoạn kinh doanh lượng phân chuồng bón cho tiêu với lượng cao dao động từ 11 – 33 tấn/ha/năm, lượng phân NPK dao động từ 900 – 2640 kg/ha/năm.

Phân bón lá được các hộ sử dụng thời kỳ KTCB các hộ sử dụng phân Đầu Trâu 005, phân Super HPV 1001.S để bón cho cây tiêu. Ở thời kỳ KD sử dụng phân Đầu trâu 901, Super HPV 1001.S, phân Rong Biển bón cho cây tiêu.

(1) Phó phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Gia Lai

Các loại sâu thường gặp trên cây tiêu ở các hộ điều tra là rệp sáp (*Pseudococcus* sp.), rầy mềm (*Aphis* sp.), rệp muội đen (*Aphis gossypii*), bọ xít lười (*Tingidae*), mối (*Reticulitermes lucifugus* Rossi). Phòng sâu hại bằng các loại thuốc hóa học như là Supracide 40EC hoạt chất Methidathion, Suprathion 40EC hoạt chất Methidathion, Diaphos 10G hoạt chất Dozinon, Basudin 10H hoạt chất Dozinon, Oncol 20EC hoạt chất Benfura card, Bassa 50EC 20EC hoạt chất Benfura card, Bi58 40EC hoạt chất Diazinon, Agrifos 400 hoạt chất phosphorous acid.

Các loại bệnh thường gặp trên cây tiêu ở các hộ điều tra là bệnh vàng lá chết nhanh, bệnh đốm lá, vàng lá, bệnh cháy đầu lá, tiêu điên. Phòng trị bệnh hại bằng các loại thuốc hóa học như RidomilMZ 72WP hoạt chất Metalaxyl 8% + Mancozeb 64% , Tilt 250EC hoạt chất Propiconazole, Anvil 5 EC hoạt chất Hexaconazole. Các loại thuốc dùng để xử lý đất trồng mới như là vôi, Basudin 10H.

Các loại cỏ phổ biến ở các vườn tiêu của các hộ được điều tra là cỏ trai (*Commelina diffusa*), cỏ trinh nữ (*Mimosa pudica*), cỏ đuôi chồn (*Selaria pallidifasca*), dền gai (*Amaranthus spinosus*), dền xanh (*Amaranthus viridis*), cỏ màn trầu (*Eleusine indica*), cỏ tranh (*Imperata cylindrica*), cỏ cú (*Cyperus rotundus*), cỏ chó đẻ (*Phyllanthus niruri*), cỏ cúc heo (*Ageratum conyzoides*, nhưng mức độ gây hại của các loại cỏ này không đáng kể. Đa số các hộ không sử dụng thuốc hóa học để trừ cỏ mà chủ yếu là làm thủ công.

Phần lớn các hộ sử dụng các loại thuốc nằm trong danh mục cho phép sử dụng, có một số hộ sử dụng thuốc đã bị cấm sử dụng trên thị trường như thuốc Bi 58 hoạt chất Dimethoat. Đa số các hộ đều sử dụng thuốc với liều lượng khuyến cáo trên bao bì, tuy nhiên số lần phun và thời gian cách ly thường phụ thuộc vào kinh nghiệm sản xuất của người dân. Lượng phân bón ở các hộ điều tra đa số sử dụng lớn hơn so với khuyến cáo, có một số hộ sử dụng ít hơn so với khuyến cáo.

Hiệu quả kinh tế: Chi phí đầu tư cho cây tiêu kinh doanh trung bình là 144 triệu đồng đạt lợi nhuận trung bình là 149 triệu đồng với tỉ suất lợi nhuận trung bình là 1,03 tức bỏ ra 1 đồng đầu tư cho tiêu kinh doanh thì thu lại 1,03 đồng.

Thuận lợi: Chư Sê là huyện được thiên nhiên ưu đãi, khí hậu đất đai phù hợp cho cây tiêu sinh trưởng phát triển tốt, có năng suất cao và chất lượng tốt. Mô hình

kinh tế nông hộ phù hợp với việc sản xuất cây tiêu, đạt hiệu quả kinh tế cao, sử dụng nguồn lao động dồi dào. Nông dân chăm chỉ cần cù, có nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc canh tác loại cây trồng đòi hỏi kỹ thuật cao như cây tiêu. Diện tích lớn, tập trung dễ dàng trong việc quản lý vùng nguyên liệu.

Khó khăn: Giá thành vật tư thuốc bảo vệ thực vật cao. Giá cả tiêu không ổn định.

Một số đề xuất và giải pháp: Cần bón phân cân đối và hợp lý, phát huy kinh nghiệm bón phân hữu cơ hàng năm, hạn chế việc lạm dụng phân hóa học để giữ được năng suất ổn định, hạn chế sự phát triển của sâu bệnh và kéo dài tuổi thọ vườn cây. Áp dụng các biện pháp tổng hợp để phòng trừ sâu, bệnh hại tiêu. Nên đưa ra một quy trình bón phân, sử dụng thuốc BVTV hợp lý để đạt năng suất cao và ổn định.